

Bản án số: **80/2021/HS - ST**
Ngày: 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 272/2021/HSST – QĐ ngày 02/6/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2021/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Kiều Thị Ngọc T.**, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1999 tại Long An; nghề nghiệp: Nhân viên spa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 245A/3 Đường B, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A3.12A.14 chung cư The GoldView, địa chỉ số: 346 Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Đăng P., sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim L., sinh năm 1972; chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2020, “Có mặt”.

2/ **Nguyễn Thị Tuyết T.**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2000 tại Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên spa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: A3.12A.14 chung cư The GoldView, địa chỉ số: 346 Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A., sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị O., sinh năm 1982; chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2020, “Có mặt”.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho các bị cáo **Kiều Thị Ngọc T.** và **Nguyễn Thị Tuyết T.:**
Luật sư Thái Văn C. – Là Luật sư của Công ty luật TNHH một thành viên hãng luật Nguyễn Giáp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. “ Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 11/8/2020, Công an Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ số A3.12A.14 chung cư The GoldView, địa chỉ số: 346 Đường Đ, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng ngủ thứ 1, bên trái của căn hộ có đối tượng tên Tô Văn N., sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 43/16A đường V, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đang ngủ. Trong phòng ngủ thứ 2, bên trái căn hộ có 06 (sáu) đối tượng đang sử dụng chất ma túy, gồm: Kiều Thị Ngọc T., sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 245A/3 Đường B, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Tuyết T., sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Kiều Thị Ngọc H., sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 245A/3 Đường B, Phường T, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghê Thị Mỹ T., sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 58/7 tổ A, khu phố B, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ; Võ Lê Diễm T., sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 160 Đường số 2, khu tái định cư T, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ và Lương Gia L., sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Qua kiểm tra phòng có 06 (sáu) đối tượng nêu trên, Công an Phường M, Quận 4 đã phát hiện trên kệ trong phòng có 01(một) cái đĩa bằng thủy tinh, trên đĩa có chứa tinh thể không màu, nghi vẫn là chất ma túy; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01(một) tấm thẻ nhựa màu trắng; 01(một) cái loa nghe nhạc. Do đó, Công an Phường M, Quận 4 đã đưa tất cả các đối tượng trên và vật chứng về trụ sở Công an Phường M, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét nghiệm chất ma túy, kết quả: Kiều Thị Ngọc H., Nghê Thị Mỹ T., dương tính với ma túy tổng hợp. Nguyễn Thị Tuyết T., Lương Gia L., Võ Lê Diễm T., Kiều Thị Ngọc T. và Tô Văn N. âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1389/KLGD – H ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Kiều Thị Ngọc T., Nguyễn Thị Tuyết T. và hình dấu Công an Phường M, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4743g (không phải bốn bảy bốn ba) gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định như sau: Căn hộ số A3.12A.14 chung cư The GoldView, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. hùn tiền thuê của ông Bùi Quốc H. có đại diện là ông Trần Văn T., hộ khẩu thường trú: 55/20 đường S, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để ở, (Kiều Thị Ngọc T. là người đứng tên ký hợp đồng với ông Trần Văn T.). Tối ngày 10/8/2020, Tuyết T. có tổ chức sinh nhật tại căn hộ và mời Võ Lê Diễm T., Nghê Thị Mỹ T., Lương Gia L., Kiều Thị Ngọc H. và Tô Văn N. đến căn hộ để ăn uống. Quá trình ăn uống, cả nhóm có sử dụng bóng cười. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Tuyết T., Võ Lê Diễm T., Kiều Thị Ngọc T., Kiều Thị Ngọc H., Lương Gia L. và Nghê Thị Mỹ T. có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên bàn bạc thống nhất mua “nửa hộp 5” ma túy, loại Ketamine với số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng để sử dụng chung tại căn hộ; tiền mua ma túy sẽ được chia đều mỗi người 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Kiều Thị Ngọc H. trực tiếp liên lạc với người bán ma túy qua số điện thoại 0777322232 để mua ma túy. Riêng Tô Văn N. không bàn bạc việc sử dụng chất ma túy và không tham gia hùn tiền. Khi người bán ma túy đem ma túy tới chung cư The Gold View, Phường M, Quận 4 H. đi xuống sảnh chung cư lấy ma túy đem lên để trên bàn trong phòng khách của căn hộ. H. không đủ

tiền để trả nên kêu Nguyễn Thị Tuyết T. ứng 2.700.000 (hai triệu bảy trăm) đồng và chuyển khoản cho người bán ma túy. T. đồng ý nhưng chưa chuyển khoản trả tiền mua ma túy, mà đợi khi sử dụng ma túy xong, những người sử dụng ma túy hùn tiền lại thì T. sẽ chuyển khoản. Sau đó, Tuyết T. lấy 01 (một) cái đĩa thủy tinh đưa cho Võ Thị Diễm T. đổ ma túy ra đĩa và dùng thẻ nhựa cà nhuễn ma túy, kẻ thành từng đường rồi cùng cả nhóm mở nhạc, dùng ống hút nhựa sử dụng. Lúc này, Tô Văn N. không sử dụng ma túy, nên đi vào phòng của Kiều Thị Ngọc T. ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/8/2020, do việc sử dụng ma túy và nghe nhạc gây ồn ào, nên cả nhóm thống nhất đem loa và ma túy vào phòng ngủ của Nguyễn Thị Tuyết T. tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/8/2020, Công an Phường M, Quận 4 kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho H., khi giao ma túy cho H. thì người này đeo khẩu trang, nên H. không nhận dạng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, xác minh số điện thoại 0777322232 do Huỳnh Hoàng V., sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: 78/28 đường U, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Huỳnh Hoàng V. khai đã không còn sử dụng số điện thoại này từ tháng 7 năm 2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xác minh đối với Kiều Thị Ngọc H. để đối chất với Huỳnh Hoàng V., nhưng H. không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để xử lý đối với Vũ. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với số tài khoản 0441000718272, H. khai là số tài khoản do người bán ma túy cho H. để chuyển khoản tiền mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 xác minh chủ tài khoản là Bùi Đức H., sinh năm 1996, ngụ tại: 990/1 đường K, Phường B, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, hiện nay Bùi Đức H. không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục xác minh làm rõ xử và lý sau.

Đối với Kiều Thị Ngọc H., Võ Lê Diễm T., Nghê Thị Mỹ T. và Lương Gia L. có hành vi hùn tiền để mua ma túy sử dụng chung, do trọng lượng chất ma túy bị thu giữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xử lý hành chính. Đối với Tô Văn N. không tham gia sử dụng ma túy, không hùn tiền mua ma túy và âm tính với ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 03/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng

đến 08 (tám) năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T. từ 08 (tám) năm đến 08 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy gói niêm phong mang vụ số 1389 là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài 10 cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dài 08 cm, rộng 05 cm; 01 (một) cái đĩa thủy tinh màu trắng, mặt sau có chữ For Microwave Oven Only có đường kính 26 cm; giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý đối với vật chứng là 01 (một) cái loa nghe nhạc của Kiều Thị Ngọc H.. Trả lại Nguyễn Thị Tuyết T. 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 512 GB màu Gold, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 256 GB, đã qua sử dụng. Trả lại Kiều Thị Ngọc T. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên luật sư không đồng ý về dự kiến mức hình phạt dành cho các bị cáo theo nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên, vì mức hình phạt như vậy là quá cao. Xét, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: có nhân thân lai lịch tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và gây hậu quả chưa lớn; bị cáo T. có cha ruột tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị cáo T. có bà ngoại ruột tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nhưng do nhận thức kém nên đã phạm tội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra truy tố và đến giai đoạn xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phối hợp tốt với cơ quan điều tra để vụ án được giải quyết nhanh chóng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt các bị cáo cũng đủ sức răn đe và giáo dục. Ngoài ra, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và áp dụng thêm các quy định tại khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng như xét hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo cùng tội danh “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án cũng như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2020, tại căn hộ số A3.12A.14 chung cư The GoldView, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. có hành vi sử dụng căn hộ do mình quản lý cho Kiều Thị Ngọc H., Võ Lê Diễm T., Nghê Thị Mỹ T. và Lương Gia L. sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T. và Kiều Thị Ngọc T. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, đây là vụ án có đồng phạm và hành vi phạm tội của các bị cáo đều ngang nhau, các bị cáo T. và T. đã sử dụng căn hộ do mình quản lý để chứa chấp cho 04 đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân, lai lịch của các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng với hành vi phạm tội như trên thì cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để xử phạt nhằm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo mới tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Các bị cáo đều là nữ tuổi đời còn trẻ, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, không phải là những đối tượng nghiện ma túy nhưng vì ham vui trong ngày sinh nhật của mình nên đã vi phạm pháp luật; các bị cáo đều xuất thân trong gia đình có công với đất nước như: bị cáo T. có cha ruột tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (theo Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc do Bộ tư lệnh Quân khu 7 ký ngày 10/7/2015), bị cáo T. có bà ngoại ruột tham cách mạng, bị nhiễm chất độc hóa học (theo Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 04/4/2016); cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn... Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến những tình tiết trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời như lời trình bày của luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy do các bị cáo Kiều Thị Ngọc T. và Nguyễn Thị Tuyết T. có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với người bán ma túy cho Kiều Thị Ngọc H., do người này đeo khẩu trang, nên H. không nhận dạng được. Tuy nhiên, người này sử dụng số điện thoại 0777322232 để giao dịch với H., (qua xác minh số

điện thoại trên do Huỳnh Hoàng V., sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: 78/28 đường U, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu, V. khai không còn sử dụng số điện thoại trên từ tháng 7/2020). Đối với số tài khoản 0441000718272 – Ngân hàng Vietcombank do Bùi Đức H., sinh năm 1996, ngụ tại: 990/1 đường K, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, đây là số tài khoản do người bán ma túy cung cấp cho H. để chuyển khoản trả tiền mua ma túy. Qua các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án, thì các đối tượng Kiều Thị Ngọc H., Bùi Đức H. hiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không thể cho đối chất giữa Kiều Thị Ngọc H., Huỳnh Hoàng V. và Bùi Đức H.. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục điều tra, xác minh nhằm làm rõ hành vi của từng đối tượng có tên nêu trên, nếu có đủ chứng cứ vi phạm pháp luật đề nghị tiếp tục xử lý bằng một vụ án khác với tội danh tương xứng nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1389, có chữ ký ghi tên Kiều Thị Ngọc T., Nguyễn Thị Tuyết T.. Đây là chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài 10 cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dài 08 cm, rộng 05 cm; 01 (một) cái đĩa thủy tinh màu trắng, mặt sau có chữ For Microwave Oven Only có đường kính 26 cm. Xét, đây là dụng cụ mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) cái loa nghe nhạc của Kiều Thị Ngọc H., hiện đối tượng H. không còn cư ngụ ở địa phương, đi đâu không rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 512 GB màu Gold, số Imei: 353911100344916 và 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 256 GB, số Imei: 356718081611292, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Thị Tuyết T.. Xét, đây là tài sản cá nhân. không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Nguyễn Thị Tuyết T., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, số Imei: 353900109092753, đã qua sử dụng, tạm giữ của Kiều Thị Ngọc T.. Xét, đây là tài sản cá nhân. không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Kiều Thị Ngọc T., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T., Kiều Thị Ngọc T. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 17, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Kiều Thị Ngọc T. 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 17, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết T. 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) gói niêm phong ghi vụ ghi số vụ 1389 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài 10 cm; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng dài 08 cm, rộng 05 cm; 01 (một) cái đĩa thủy tinh màu trắng, mặt sau có chữ For Microwave Oven Only có đường kính 26 cm.

+ Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau đối với vật chứng là 01 (một) cái loa nghe nhạc.

+ Giao trả lại Kiều Thị Ngọc T. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại Nguyễn Thị Tuyết T. 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 Promax 512 GB màu Gold, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 256 GB, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 76 ngày 19/3/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Kiều Thị Ngọc T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; (2)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy